



Flashcardo.com

Chúng tôi hy vọng những thẻ học in sẵn này sẽ hữu ích cho bạn. Để tìm thêm nhiều sản phẩm thẻ học khác, hãy truy cập trang web của chúng tôi www.flashcardo.com/vi. Trên Flashcardo.com chúng tôi cung cấp thẻ học trực tuyến, thẻ học lặp lại ngắt quãng, thẻ học bằng video và nhiều hơn nữa. Tất cả đều miễn phí và sẵn sàng cho người học trên toàn thế giới sử dụng.

Bản quyền, Ghi chú về Giấy phép

Tệp PDF này được bảo vệ theo luật bản quyền và tất cả các quyền đều được giữ lại. Bạn được phép chia sẻ tệp PDF này với bất kỳ ai. Tuy nhiên, bạn không được phép bán tệp PDF này hoặc nội dung của nó. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng truy cập www.flashcardo.com/vi để liên hệ với chúng tôi. Xin cảm ơn!

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

TỆP PDF NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP "NGUYÊN TRẠNG", KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ KHẢ NĂNG TIÊU THỤ, PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH CỤ THỂ VÀ KHÔNG VI PHẠM. TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, CÁC TÁC GIẢ HOẶC CHỦ SỞ HỮU BẢN QUYỀN SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT KỲ KHIẾU NẠI, THIẾT HẠI HOẶC TRÁCH NHIỆM NÀO KHÁC, DÙ THEO HÀNH ĐỘNG HỢP ĐỒNG, SAI PHẠM DẪN SỰ HAY HÌNH THỨC KHÁC, PHÁT SINH TỪ, HOẶC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY HOẶC VIỆC SỬ DỤNG HAY GIAO DỊCH KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY.

Bản quyền © 2025 Flashcardo.com. Mọi quyền được bảo lưu

In hai mặt

Xin lưu ý rằng những thẻ học này được thiết kế để in hai mặt. Nếu máy in của bạn không thể in hai mặt, vui lòng tải xuống các tệp PDF thẻ học đơn để in.

Cơ bản

eu

tu

el

ea

el/ea

noi

voi

ei/ele

ce

cine

unde

de ce

cum

care

când

apoi

dacă

chiar

dar

deoarece

nu

anh ấy

bạn

tôi

chúng tôi / chúng ta

nó

cô ấy

cái gì

họ

các bạn

tại sao

ở đâu

ai

lúc nào

cái nào

làm sao

thật sự

nếu

sau đó

không

bởi vì

nhưng

acesta

acela

tot

sau

și

aici

acolo

stânga

dreapta

acum

după-amiază

dimineață

noapte

zori

seară

amiază

miezul nopții

oră

minut

secundă

zi

tất cả

đó

này

đây

và

hoặc

phải

trái

đó

buổi sáng

buổi chiều

bây giờ

buổi tối

buổi sáng

ban đêm

giờ

nửa đêm

buổi trưa

ngày

giây

phút

săptămână

lună

an

ieri

astăzi

mâine

luni

marți

miercuri

joi

vineri

sâmbătă

duminică

femeie

bărbat

iubire

iubit

iubită

prieten

sărut

sex

năm

tháng

tuần

ngày mai

hôm nay

hôm qua

thứ tư

thứ ba

thứ hai

thứ bảy

thứ sáu

thứ năm

đàn ông

đàn bà

chủ nhật

bạn gái

bạn trai

tình yêu

tình dục

hôn

bạn

copil

fată

băiat

mami

tati

mamă

tată

părinți

fiu

fiică

soră mai mică

frate mai mic

soră mai mare

frate mai mare

soț

soție

fiecare

mereu

de fapt

din nou

deja

con trai

con gái

trẻ em

má

ba

mẹ

con trai

cha mẹ

cha

em trai

em gái

con gái

chồng

anh trai

chị gái

luôn luôn

mỗi / mọi

vợ

đã

lần nữa

thực ra

mai puțin

cel mai

mai mult

niciunul

foarte

afară

înăuntru

departe

aproape

dedesubt

deasupra

lângă

înainte

înapoi

toți

împreună

alt

primăvară

vară

toamnă

iarnă

nhiều hơn

phần lớn

ít hơn

ở ngoài

rất

không có

gần

xa

ở trong

bên cạnh

bên trên

bên dưới

mọi người

phía sau

phía trước

mùa xuân

khác

cùng nhau

mùa đông

mùa thu

mùa hè

ianuarie

februarie

martie

aprilie

mai

iunie

iulie

august

septembrie

octombrie

noiembrie

decembrie

nord

est

sud

vest

deseori

imediat

deodată

deși

tháng ba

tháng hai

tháng một

tháng sáu

tháng năm

tháng tư

tháng chín

tháng tám

tháng bảy

tháng mười hai

tháng mười một

tháng mười

nam

đông

bắc

ngay lập tức

thường xuyên

tây

mặc dù

đột ngột

Số

zero

unu

doi

trei

patru

cinci

șase

șapte

opt

nouă

zece

unsprezece

doisprezece

treisprezece

paisprezece

cincisprezece

șaisprezece

șaptesprezece

optsprezece

nouăsprezece

douăzeci

2	1	0
5	4	3
8	7	6
11	10	9
14	13	12
17	16	15
20	19	18

douăzeci și unu

douăzeci și doi

douăzeci și șase

treizeci

treizeci și unu

treizeci și trei

treizeci și șapte

patruzeci

patruzeci și unu

patruzeci și patru

patruzeci și opt

cincizeci

cincizeci și unu

cincizeci și cinci

cincizeci și nouă

șaizeci

șaizeci și unu

șaizeci și doi

șaizeci și șase

șaptezeci

șaptezeci și unu

26

22

21

33

31

30

41

40

37

50

48

44

59

55

51

62

61

60

71

70

66

șaptezeci și trei

șaptezeci și șapte

optzeci

optzeci și unu

optzeci și patru

optzeci și opt

nouăzeci

nouăzeci și unu

nouăzeci și cinci

nouăzeci și nouă

o sută

o sută unu

o sută cinci

o sută zece

o sută cincizeci și unu

două sute

două sute doi

două sute șase

două sute douăzeci

două sute șaiszeci și doi

trei sute

80

77

73

88

84

81

95

91

90

101

100

99

151

110

105

206

202

200

300

262

220

trei sute trei

trei sute șapte

trei sute treizeci

trei sute șaptezeci și trei

patru sute

patru sute patru

patru sute opt

patru sute patruzeci

patru sute optzeci și patru

cinci sute

cinci sute cinci

cinci sute nouă

cinci sute cincizeci

cinci sute nouăzeci și cinci

șase sute

șase sute unu

șase sute șase

șase sute șaisprezece

șase sute șaiszeci

șapte sute

șapte sute doi

330

307

303

404

400

373

484

440

408

509

505

500

600

595

550

616

606

601

702

700

660

șapte sute șapte

șapte sute douăzeci și șapte

șapte sute șaptezeci

opt sute

opt sute trei

opt sute opt

opt sute treizeci și opt

opt sute optzeci

nouă sute

nouă sute patru

nouă sute nouă

nouă sute patruzeci și nouă

nouă sute nouăzeci

o mie

o mie unu

o mie doisprezece

o mie două sute treizeci și
patru

două mii

două mii doi

două mii douăzeci și trei

două mii trei sute patruzeci
și cinci

770

727

707

808

803

800

900

880

838

949

909

904

1001

1000

990

2000

1234

1012

2345

2023

2002

trei mii

trei mii trei

patru mii

patru mii patruzeci și cinci

cinci mii

cinci mii șase sute șaptezeci
și opt

șase mii

șapte mii

șapte mii opt sute nouăzeci

opt mii

opt mii nouă sute unu

nouă mii

nouă mii nouăzeci

zece mii

zece mii unu

douăzeci de mii douăzeci

treizeci de mii trei sute

patruzeci și patru de mii

o sută de mii

cinci sute de mii

un milion

4000

3003

3000

5678

5000

4045

7890

7000

6000

9000

8901

8000

10.001

10.000

9090

44.000

30.300

20.020

1.000.000

500.000

100.000

șase milioane

zece milioane

șaptezeci de milioane

o sută de milioane

opt sute de milioane

un miliard

nouă miliarde

zece miliarde

douăzeci de miliarde

o sută de miliarde

trei sute de miliarde

un trilion

70.000.000

10.000.000

6.000.000

1.000.000.000

800.000.000

100.000.000

20.000.000.000

10.000.000.000

9.000.000.000

1.000.000.000.000

300.000.000.000

100.000.000.000

Động từ

a ști

a gândi

a veni

a pune

a lua

a găsi

a asculta

a lucra

a vorbi

a da

a plăcea

a ajuta

a iubi

a da un apel telefonic

a aștepta

a sta

a se așeza

a închide

a deschide
ușă

a pierde

a câștiga
concurență

đến

nghĩ

biết

tìm

lấy

đặt

nói chuyện

làm việc

nghe

giúp đỡ

thích

cho

chờ đợi

gọi

yêu

đóng

ngồi

đứng

thắng

thua

mở

a muri

a trăi

a aprinde

a stinge

a ucide

a răni

a atinge

a privi

a bea

a mânca

a umbla

a întâlni

a paria

a săruta

a urmări

a se căsători

a răspunde

a întreba

a trage
ușă

a împinge
ușă

a apăsa

bật

sống

chết

làm bị thương

giết

tắt

uống

xem

chạm

gặp

đi bộ

ăn

đi theo

hôn

đặt cược

hỏi

trả lời

cười

ấn

đẩy

kéo

a lovi

a prinde

a lupta

a arunca

a alerga

a citi

a scrie

a repara

a număra

a tăia

a vinde

a cumpăra

a plăti

a studia

a visa

a dormi

a se juca

a sărbători

a se bucura

a curăța

a împușca

chiến đấu

bắt

đánh

đọc

chạy

ném

đếm

sửa chữa

viết

mua

bán

cắt

mơ

học

trả

ăn mừng

chơi

ngủ

bắn

dọn dẹp

thưởng thức

a apăra

a ataca

a fura

a arde

a salva
general

a zbura

a scuipa

a şuta

a muşca

a respira

a mirosi

a plânge

a cânta

a zâmbi

a râde

a creşte

a se micşora

a se certa

a împărţi

a hrăni

a ascunde

trộm

tấn công

bảo vệ

bay

cứu

đốt

cẩn

đá

khắc nhỏ

khóc

ngủi

thở

cười

cười mỉm

hát

tranh luận

co lại

lớn lên

trốn

cho ăn

chia sẻ

a avertiza

a înota

a sări

a ridica

a săpa

a livra

a căuta

a practica

a călători

a picta

a deschide
seif

a încuia

a spăla

a se ruga

a găti

a vomita

a țipa

a cita

a tipări

a calcula

a câștiga
bani

nhảy

bơi

cảnh báo

giao hàng

đào

nâng

đi du lịch

luyện tập

tìm kiếm

khóa

mở

vẽ

nấu ăn

cầu nguyện

rửa

trích dẫn

la hét

nôn

kiếm tiền

tính toán

in

Tính từ

nou

vechi

puțini/puține

mulți/multe

greșit

corect
general

rău
general

bun
general

fericit

scurt

lung

mic

mare
adjectiv

frumos

tânăr

bătrân

alb

negru

roșu

albastru

verde

ít

cũ

mới

chính xác

sai

nhiều

hạnh phúc

tốt

xấu

nhỏ

dài

ngắn

trẻ

xinh đẹp

lớn

màu đen

màu trắng

già

màu xanh lá cây

màu xanh da trời

màu đỏ

galben

lent

rapid

amuzant

nedrept

corect
just

difil

simplu

bogat

sărac

puternic

slab
general

sigur

obosit

mândru

plin
aliment

bolnav

sănătos

furios

jos

înalt
general

nhanh

chậm

màu vàng

công bằng

không công bằng

vui vẻ

giàu

dễ

khó

yếu

khỏe

nghèo

tự hào

mệt mỏi

an toàn

khỏe mạnh

bệnh

no bụng

cao

thấp

tức giận

dulce

acru

moale

tare
obiect

drăguț

prost

nebun

ocupat

înalt
corp

scund

îngrijorat

surprins

cuminte

rău
persoană

deștept

rece

fierbinte

portocaliu

gri

maro

roz

mềm

chua

ngọt

ngu ngốc

đáng yêu

cứng

cao

bận rộn

điên khùng

ngạc nhiên

lo lắng

thấp

khéo léo

ác độc

cư xử tốt

màu cam

nóng

lạnh

màu hồng

màu nâu

màu xám

plictisitor

greu

ușor
greutate

singur

înfometat

însetat

trist

abrupt

plat

îngust

lat

adânc

puțin adânc

uriaș

murdar

curat

plin
general

gol

scump

ieftin

sexy

nhẹ

nặng

nhàm chán

khát nước

đói bụng

cô đơn

bằng phẳng

dốc

buồn

sâu

rộng

hẹp

bẩn

lớn

nông

trống rỗng

đầy

sạch sẽ

quyến rũ

rẻ

đắt

leneș

curajos

generos

umed

uscat

zgomotos

liniștit

însorit

ploios

încețoșat

înnorat

hào phóng

dũng cảm

lười biếng

ồn ào

khô

ướt

nhiều mưa

nắng

yên tĩnh

nhiều mây

sương mù

Thể thao

gimnastică

tenis

alergare

ciclism

golf

fotbal

baschet

înot

scufundare

drumeție

maraton

triatlon

tenis de masă

haltere

box

badminton

patinaj artistic

snow-board

schi

schi fond

hochei pe gheață

chạy

quần vợt

thể dục dụng cụ

bóng đá

đánh golf

đạp xe

lặn

bơi lội

bóng rổ

ba môn phối hợp

chạy marathon

đi bộ đường dài

quyền anh

cử tạ

bóng bàn

trượt ván tuyết

trượt băng nghệ thuật

cầu lông

khúc côn cầu trên băng

trượt tuyết băng đồng

trượt tuyết

volei

handbal

volei de plajă

rugbi

cricet

baseball

fotbal american

polo pe apă

sărituri în apă

surfing

navigație

canotaj

yoga

dans

parașutism

șah

poker

bowling

balet

bóng chuyền bãi biển

bóng ném

bóng chuyền

bóng chày

bóng gậy

bóng rugby

nhảy cầu

bóng nước

bóng bầu dục Mỹ

chèo thuyền

đua thuyền buồm

lướt sóng

nhảy dù

khiêu vũ

yoga

bowling

đánh bài poker

cờ vua

múa ba lê

Động vật

porc

vacă

cal

câine

oaie

maimuță

pisică

urs

găină

rață

fluture

albină

pește
animal

păianjen

șarpe

tigru

șoarece

iepure

leu

măgar

elefant

con ngựa

con bò

con lợn

con khỉ

con cừu

con chó

con gà

con gấu

con mèo

con ong

con bướm

con vịt

con rắn

con nhện

con cá

con thỏ

con chuột

con hổ

con voi

con lừa

con sư tử

porumbel

gândac

țânțar

muscă

furnică

balenă

rechin

delfin

melc

broască

panda

urs polar

lup

koala

cangur

girafă

vulpe

hipopotam

liliac

corb

lebedă

con muỗi

con bọ

con chim bồ câu

con cá voi

con kiến

con ruồi

con ốc sên

con cá heo

con cá mập

con gấu Bắc cực

con gấu trúc

con ếch

con chuột túi

con gấu túi

con chó sói

con hà mã

con cáo

con hươu cao cổ

con thiên nga

con quạ

con dơi

pescăruș

bufniță

pinguin

papagal

omidă

libelulă

calmar

caracatiță

căluț de mare

focă

meduză

rac

dinozaur

țestoasă

crocodil

con chim cánh cụt

con cú

con chim hải âu

con chuồn chuồn

con sâu bướm

con vẹt

con cá ngựa

con bạch tuộc

con mực ống

con cua

con sứa

con hải cẩu

con cá sấu

con rùa cạn

con khủng long

Quốc gia

Europa

Asia

America

Africa

Regatul Unit

Spania

Elveția

Italia

Franța

Germania

Thailanda

Singapore

Rusia

Japonia

Israel

India

China

Statele Unite ale Americii

Mexic

Canada

Chile

Châu Mỹ

Châu Á

Châu Âu

Tây Ban Nha

Vương quốc Anh

Châu Phi

Pháp

Ý

Thụy sĩ

Singapore

Thái Lan

Đức

Israel

Nhật Bản

Nga

Hoa Kỳ

Trung Quốc

Ấn Độ

Chile

Canada

Mexico

Brazilia

Argentina

Africa de Sud

Nigeria

Maroc

Libia

Kenya

Algeria

Egipt

Noua Zeelandă

Australia

Nam Phi

Argentina

Brazil

Libya

Ma Rốc

Nigeria

Ai Cập

Algeria

Kenya

Úc

New Zealand

Cơ thể

cap

nas

păr

gură

ureche

ochi

mână

picioar
pantof

inimă

creier

gât

fund

umăr

genunchi

picioar
membru inferior

braț

burtă

sân

spate

dinte

limbă

tóc

mũi

đầu

mắt

tai

miệng

tim

bàn chân

bàn tay

mông

cổ

não

chân

đầu gối

vai

ngực

bụng

tay

lưỡi

răng

lưng

buză

deget

deget de la picior

stomac

plămân

ficat

nerv

rinichi

intestin

frunte

bărbie

obraz

barbă

deget mare

deget mic

deget inelar

deget mijlociu

deget arătător

unghie

călcâi

coloană vertebrală

ngón chân

ngón tay

môi

gan

phổi

dạ dày

ruột

thận

dây thần kinh

má

cằm

trán

ngón tay út

ngón cái

râu

ngón tay trỏ

ngón tay giữa

ngón tay đeo nhẫn

xương sống

gót chân

móng tay

mușchi

os
corp

schelet

coastă
corp

vertebră

vezică

venă

arteră

vagin

spermă

penis

testicul

bộ xương

xương

cơ bắp

bàng quang

đốt sống

xương sườn

âm đạo

động mạch

tĩnh mạch

tinh hoàn

dương vật

tinh trùng

Ngôi nhà

ușă

bucătărie

baie

sufragerie

dormitor

grădină

garaj

perete

subsol

toaletă
casă

scară
casă

acoperiș

fereastră

cuțit

ceașcă

pahar
sticlă

farfurie

pahar
general

coș de gunoi

castron

birou
masă

phòng tắm

nhà bếp

cửa

vườn

phòng ngủ

phòng khách

tầng hầm

tường

gara

mái nhà

cầu thang

nhà vệ sinh

tách

dao

cửa sổ

cốc

đĩa

ly

bàn

tô

thùng rác

pat

oglină

duș

canapea

fotografie

ceas
general

masă

scaun

vecin

lift

balcon

mansardă

horn

lingură de lemn

bețișor

tacâm

lingură

furculiță

polonic

oală

tigaie

vòi hoa sen

gương

giường

đồng hồ

ảnh

ghế sofa

hàng xóm

ghế

bàn

gác xếp

ban công

thang máy

đũa

muỗng gỗ

ống khói

nĩa

muỗng

bộ dao nĩa

chảo

nồi

cái vá

bec

bibliotecă
casă

perdea

saltea

pernă

pătură

raft

sertar

șifonier

găleată

mătură

cântar

coș de rufe

cadă

prosop de baie

săpun

hârtie igienică

prosop

chiuvetă

scară
grădină

cutie poștală

rèm

giá sách

bóng đèn

chăn

gối

nệm

tủ quần áo

ngăn kéo

kệ

cái cân

chổi

xô

khăn tắm

bồn tắm

giỏ đựng đồ giặt

khăn tắm

giấy vệ sinh

xà phòng

hộp thư

cái thang

bồn rửa mặt

gard



hàng rào

Thức ăn

ou

brânză

lapte

pește
aliment

carne

os
aliment

ulei

pâine

zahăr

ciocolată

bomboană

prăjitură

apă

cafea

ceai

bere

vin

salată
mâncare

supă

desert

mic dejun

sữa

phô mai

trứng

xương

thịt

cá

đường

bánh mì

dầu

bánh bông lan

kẹo

sô cô la

trà

cà phê

nước

sa lát

rượu nho

bia

bữa ăn sáng

món tráng miệng

súp

prânz

cină

pizza

înghețată

unt

iaurt

ton

somon

jambon

bacon

cârnat

carne de curcan

carne de pui

carne de vită

carne de porc

carne de miel

dovleac

ciupercă

trufă

usturoi

praz

pizza

bữa tối

bữa trưa

sữa chua

bơ

kem

giăm bông

cá hồi

cá ngừ

thịt gà tây

xúc xích

thịt ba rọi

thịt heo

thịt bò

thịt gà

nấm

bí ngô

thịt cừu

tỏi tây

tỏi

nấm cục

ghimbir

vânăță

cartof dulce

morcov

castravete

chili

ardei

ceapă

cartof

conopidă

varză

broccoli

salată
legumă

spanac

bambus
aliment

porumb

țelină

mazăre

fasole

pară

măr

khoai lang

cà tím

gừng

ớt

dưa chuột

cà rốt

khoai tây

củ hành

ớt chuông

bông cải xanh

bắp cải

bông cải trắng

tre

rau chân vịt

xà lách

đậu Hà Lan

cần tây

ngô

quả táo

quả lê

hạt đậu

măslină

smochină

curmală

nucă de cocos

migdală

alună

arahidă

banană

mango

kiwi

avocado

ananas

pepene verde

strugure

pepene galben

zmeură

afină

căpșună

cireașă

prună

caisă

quả chà là

quả sung

quả ô liu

hạt phỉ

quả hạnh nhân

quả dừa

quả xoài

quả chuối

đậu phộng

quả dưa

quả bơ

quả kiwi

dưa gang

quả nho

dưa hấu

quả dâu tây

quả việt quất

quả mâm xôi

quả mơ

quả mận

quả anh đào

piersică

lămâie

greșfrut

portocală

roșie

mentă

lămâiță

scorțișoară

vanilie

sare

pipet

curry

tutun

tofu

oțet

tăiței

lapte de soia

făină

orez

ovăz

grâu

quả bưởi

quả chanh

quả đào

bạc hà

cà chua

quả cam

vani

quế

sả

cà ri

tiêu

muối

giấm

đậu hũ

thuốc lá

bột mì

sữa đậu nành

mì sợi

lúa mì

yến mạch

gạo

soia

nucă

miere

gem

gumă de mestecat

clătită

fursec

budincă

brioșă

gogoasă

energizant

suc de portocale

suc de mere

milkshake

cola

ciocolată caldă

cocktail

rom

whisky

votcă

menu

mật ong

hạt

đậu nành

bánh kẹp

kẹo cao su

mút

bánh muffin

bánh pudding

bánh quy

nước cam

nước tăng lực

bánh rán vòng

coca cola

sữa lắc

nước táo

rượu rum

rượu cocktail

sô cô la nóng

thực đơn

rượu vodka

rượu whisky

fructe de mare

spaghete

sushi

popcorn

chipsuri

aripioare de pui

cartofi prăjiți

muștar

maioneză

ketchup

sandviș

hotdog

burger

sushi

mì Ý

hải sản

cánh gà

khoai tây lát mỏng

bắp rang bơ

sốt mayonnaise

mù tạt

khoai tây chiên

bánh mì kẹp xúc xích

bánh mì kẹp

nước sốt cà chua

bánh burger

Trường học

carte

bibliotecă
clădire

temă pentru acasă

examen

lecție

științe

istorie

arte

pix

creion

primul

al doilea

al treilea

al patrulea

cercetare

grad

teren de sport

dicționar

semestru

caiet

geometrie

bài tập về nhà

thư viện

sách

khoa học

bài học

bài thi

cây bút

nghệ thuật

lịch sử

thứ hai

thứ nhất

bút chì

nghiên cứu

thứ tư

thứ ba

từ điển

sân thể thao

bằng cấp

hình học

sổ tay

học kì

politică

filozofie

economie

educație fizică

biologie

matematică

geografie

literatură

chimie

fizică

riglă

radieră

foarfecă

bandă adezivă

lipici

pix cu bilă

agrafă de birou

trei la sută

sută la sută

zero la sută

metru cub

kinh tế học

triết học

chính trị học

toán học

sinh học

giáo dục thể chất

hóa học

văn học

địa lý

cục tẩy

cái thước

vật lý

keo dán

băng dính

cái kéo

3%

kẹp giấy

bút bi

mét khối

0%

100%

metru pătrat

milă

metru

milimetru

centimetru

decimetru

adunare

scădere

înmulțire

împărțire

arie

volum

dreptunghi

pătrat
substantiv

triunghi

cerc

litru

mililitru

tonă

kilogram

gram

mét

dặm

mét vuông

đề-xi-mét

xen-ti-mét

mi-li-mét

phép nhân

phép trừ

phép cộng

thể tích

diện tích

phép chia

tam giác

hình vuông

hình chữ nhật

mililít

lít

hình tròn

gram

kilôgam

tấn

magnet

microscop

pâlnie

laborator

curs

cái phễu

kính hiển vi

nam châm

bài giảng

phòng thí nghiệm

Thiên nhiên

cenușă

foc

diamant

Luna

soare

stea

planetă

coastă
natură

lac

pădure

deșert

deal

piatră

râu

vale

munte

insulă

ocean

mare
substantiv

gheață

zăpadă

kim cương

lửa

tro

ngôi sao

mặt trời

mặt trăng

hồ

bờ biển

hành tinh

đôi núi

sa mạc

rừng

thung lũng

con sông

đá

đại dương

đảo

núi

tuyết

băng

biển

vijelie

ploaie

vânt

copac

iarbă

trandafir

floare

metal

sol

lavă

cărbune

nisip

argilă

rachetă

satelit

galaxie

asteroid

continent

ecuator

Polul Sud

Polul Nord

gió

mưa

bão táp

hoa hồng

cỏ

cây

đất

kim loại

hoa

cát

than

dung nham

vệ tinh

tên lửa

đất sét

lục địa

tiểu hành tinh

thiên hà

Bắc cực

Nam cực

đường Xích đạo

izvor

pădure tropicală

peșteră

cascadă

litoral

ghețar

cutremur

crater

vulcan

atmosferă

inundație

ceață

curcubeu

tunet

fulger

furtună

temperatură

taifun

uragan

nor

ramură

hang

rừng nhiệt đới

sưởi

sông băng

bờ biển

thác nước

núi lửa

miệng núi lửa

động đất

sương mù

lũ lụt

khí quyển

tia chớp

tiếng sấm

cầu vồng

bão nhiệt đới

nhiệt độ

cơn dông

cành cây

mây

bão

frunză

rădăcină

trunchi

sămânță

plastic

dioxid de carbon

atom

fier

oxigen

aur

argint

thân cây

rễ cây

lá cây

cacbon đioxit

nhựa

hạt giống

ôxy

sắt

nguyên tử

bạc

vàng

Giao thông

mașină

autobuz

tren

gară

stație de autobuz

avion

navă

autocamion

bicicletă

motocicletă

taxi

semafor

parcare

șosea

baterie
curent electric

motor
mașina

airbag

volan

centură de siguranță

pneu

portbagaj

xe lửa

xe buýt

xe hơi

máy bay

trạm dừng xe buýt

ga xe lửa

xe đạp

xe tải

tàu

đèn giao thông

xe taxi

xe mô tô

ắc quy

đường

bãi đậu xe

vô-lăng

túi khí

động cơ

cốp sau

lốp xe

dây an toàn

automat de bilete

casă de bilete

metrou

tren de mare viteză

locomotivă

tramvai

autobuz școlar

microbuz

aeroport

linie aeriană

elicopter

clasă întâi

clasă economică

clasă business

vestă de salvare

container

submarin

navă de croazieră

portcontainer

iaht

feribot

tàu điện ngầm

phòng bán vé

máy bán vé

xe điện

đầu máy

tàu cao tốc

sân bay

xe buýt nhỏ

xe buýt trường học

hạng nhất

máy bay trực thăng

hãng hàng không

áo phao

hạng thương gia

hạng phổ thông

tàu du lịch

tàu ngầm

công ten nơ

phà

du thuyền

tàu chở hàng

port

barcă de salvare

radar

iluminat stradal

pavaj

stație de alimentare

șantier de construcție

trecere de pietoni

ambuteiaj

autostradă

tanc

excavator

tractor

remorcă

scuter

telecabină

ra đũa

xuống cứu sinh

hải cảng

trạm xăng

vĩa hè

đèn đường

tắc đường

vạch qua đường

công trường

máy xúc

xe tăng

đường cao tốc

xe tay ga

rơ-móc

máy kéo

xe cáp treo

Thành phố

spital

școală

casă

bon

piață

supermarket

apartament

universitate

fermă

biserică

restaurant

bar

sală de fitness

parc

toaletă
general

hartă

ambulanță

poliție

pompieri

țară

suburbie

nhà ở

trường học

bệnh viện

siêu thị

chợ

hóa đơn

nông trại

trường đại học

căn hộ

quán bar

nhà hàng

nhà thờ

nhà vệ sinh

công viên

phòng thể dục

cảnh sát

xe cứu thương

bản đồ

ngoại ô

quốc gia

lính cứu hỏa

sat

garanție

centru comercial

farmacie

zgârie-nori

castel

ambasadă

sinagogă

templu

fabrică

moschee

primărie

poștă

fântână arteziană

club de noapte

bancă

teren de golf

stadion de fotbal

piscină
clădire

teren de tenis

centru de informare turistică

trung tâm mua sắm

bảo hành

ngôi làng

lâu đài

tòa nhà chọc trời

tiệm thuốc

ngôi đền

giáo đường Do Thái

đại sứ quán

tòa thị chính

nhà thờ Hồi giáo

nhà máy

câu lạc bộ đêm

đài phun nước

bưu điện

sân bóng đá

sân golf

băng ghế

thông tin du lịch

sân quần vợt

hồ bơi

cazino

galerie de artă

muzeu

parc național

suvenir

acvariu

tobogan de apă

montagne russe

parc acvatic

grădină zoologică

loc de joacă

ieșire de urgență
clădire

alarmă de incendiu

extinctor

secție de poliție

stat

regiune

capitală

bảo tàng

phòng triển lãm nghệ thuật

sòng bạc

thủy cung

quà lưu niệm

công viên quốc gia

công viên nước

tàu lượn siêu tốc

trượt nước

cửa thoát hiểm

sân chơi

vườn bách thú

đồn cảnh sát

bình cứu hỏa

chuông báo cháy

thủ đô

khu vực

tiểu bang

Bệnh viện

accident

pacient

operație

pastilă

febră

tuse

secție de urgență

terapie intensivă

sală de așteptare

aspirină

somnifer

dată de expirare

dozaj

sirop de tuse

efect secundar

insulină

pudră

capsulă

vitamină

analgezic

antibiotic

phẫu thuật

bệnh nhân

tai nạn

ho

sốt

viên thuốc

phòng chờ

khoa hồi sức tích cực

phòng cấp cứu

ngày hết hạn

thuốc ngủ

thuốc aspirin

tác dụng phụ

si-rô ho

liều lượng

viên nhộng

bột

insulin

kháng sinh

thuốc giảm đau

vitamin

bacterie

virus

infarct miocardic

diaree

diabet

atac vascular cerebral

astm

cancer

gripă

durere de măsea

arsură solară

durere de gât

durere de stomac

infecție

alergie

crampă

durere de cap

seringă

cârjă

fotografie cu raze X

dispozitiv ultrasonic

đau tim

vi rút

vi khuẩn

đột quy

tiểu đường

tiêu chảy

cúm

ung thư

hen suyễn

viêm họng

cháy nắng

đau răng

dị ứng

nhiễm trùng

đau bụng

ống tiêm

đau đầu

chuột rút

máy siêu âm

chụp X quang

nặng

plasture

scaun cu rotile

ghips

puls

rană
accidentare

urgență

comotie

arsură

fractură

pilulă anticoncepțională

test de sarcină

bó bột

xe lăn

bó bột

cấp cứu

chấn thương

mạch

gãy xương

vết bỏng

chấn động

thử thai

thuốc tránh thai

Nghề nghiệp

doctor

asistentă medicală

polițist

președinte

căpitan

detectiv

pilot

profesor
universitate

profesor
școală

avocat

secretară

asistent

judecător

manager

bucătar

șofer de taxi

șofer de autobuz

model

artist

prim-ministru

farmacist

cảnh sát

y tá

bác sĩ

thám tử

thuyền trưởng

tổng thống

giáo viên

giáo sư

phi công

trợ lý

thư ký

luật sư

đầu bếp

quản lý

thẩm phán

người mẫu

tài xế xe buýt

tài xế taxi

dược sĩ

thủ tướng

nghệ sĩ

pompier

dentist

antreprenor

politician

programator

stewardesă

om de știință

învățătoare

arhitect

contabil

consultant

procuror

manager general

bodyguard

proprietar

chelner

paznic

soldat

pescar

om de serviciu

instalator

doanh nhân

nha sĩ

lính cứu hỏa

tiếp viên hàng không

lập trình viên

chính trị gia

kiến trúc sư

giáo viên mầm non

nhà khoa học

công tố viên

tư vấn viên

kế toán viên

chủ nhà

vệ sĩ

tổng quản lý

bộ đội

nhân viên bảo vệ

bồi bàn

thợ sửa ống nước

nhân viên vệ sinh

ngư dân

electrician

fermier

receptioner

poștaş

casier

coafeză

autor

jurnalist

fotograf

salvamar

cântăreț

muzician

actor

reporter

antrenor

arbitru

lễ tân

nông dân

thợ điện

thợ làm tóc

thu ngân

người đưa thư

nhiếp ảnh gia

nhà báo

tác giả

nhạc sĩ

ca sĩ

nhân viên cứu hộ

huấn luyện viên

phóng viên

diễn viên

trọng tài

Kinh doanh

bani

birou
general

stres

asigurare

personal

departament

salariu

adresă

scrisoare

număr de telefon

url

adresă de e-mail

website

e-mail

semnătură

pagubă

profit

client

sumă

card de credit

parolă

áp lực

văn phòng

tiền

bộ phận

nhân viên

bảo hiểm

lá thư

địa chỉ

lương

địa chỉ email

url

số điện thoại

chữ ký

thư điện tử

trang mạng

khách hàng

lợi nhuận

thua lỗ

mật khẩu

thẻ tín dụng

số tiền

bancomat

taxă

sală de ședințe

carte de vizită

IT

resurse umane

departament juridic

departament de contabilitate

departament de marketing

departament de vânzări

coleg

angajator

angajat

notiță

prezentare

dosar
document

ștampilă

proiector

colet

timbru

plic

phòng họp

thuế

máy rút tiền

nhân sự

công nghệ thông tin

danh thiếp

tiếp thị

kế toán

bộ phận pháp lý

người sử dụng lao động

đồng nghiệp

bán hàng

thuyết trình

chú thích

nhân viên

máy chiếu

con dấu cao su

bìa cứng

phong bì

con tem

bưu kiện

navigator

investiție

bursă
acțiuni

bancnotă

monedă

dobândă

împrumut

număr de cont

cont bancar

sàn giao dịch chứng khoán

đầu tư

trình duyệt

tiền lãi

tiền xu

tiền giấy

tài khoản ngân hàng

số tài khoản

khoản vay

Thiết bị

telefon

televizor
dispozitiv

cameră foto

radio

ventilator

aer condiționat

cafetieră

prăjitor de pâine

aspirator

uscător de păr

ceainic

mașină de spălat vase

aragaz

cuptor

cuptor cu microunde

frigider

mașină de spălat

telecomandă

casă
ureche

mouse

tastatură

máy ảnh

bộ tivi

điện thoại

máy điều hòa

quạt

đài radio

máy hút bụi

máy nướng bánh mì

máy pha cà phê

máy rửa chén

ấm đun nước

máy sấy tóc

lò vi sóng

lò nướng

bếp điện

điều khiển từ xa

máy giặt

tủ lạnh

bàn phím

chuột

tai nghe

harddisk

memorie USB

scaner

imprimantă

ecran
computer

laptop

robot

difuzor

máy quét

thanh USB

ổ cứng

máy tính xách tay

màn hình

máy in

loa

rô bốt